

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lý;

Ông Phạm Thanh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Quách Nam T, sinh ngày 17/01/2002 tại Thạnh T, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Trung H, xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Nam Đ và bà Lê Thị Thanh N; vợ, con chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Anh P, sinh ngày 22/12/1995 tại Ngã N, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Trương H, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh D và bà Lưu Văn K; vợ, con chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Quách Nam T: Luật sư Phạm Minh T - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị hại: Ông Lý Văn L, sinh ngày 25/7/2003 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Biên T, xã Vĩnh Trạch Đ, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn B – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng

(có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1975 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Trung H, xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Lưu Vân K, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Trương H, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 2000 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Chắc Đ, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Hoàng K, sinh năm 1998 (có mặt).

2. Ông Hứa Văn Đ, sinh năm 2003 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Lâm Minh D, sinh năm 2001 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Trung T, xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp X, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Võ Chí T3, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã Phong T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

6. Ông Tạ Văn N, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm X, phường Y, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

7. Ông Nguyễn Chí V, sinh năm 1997 (có mặt).

8. Ông Lâm Ánh Q, sinh năm 2001 (vắng mặt).

9. Ông Lý S, sinh năm 1995 (có mặt).

10. Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

11. Ông Huỳnh Nhật H, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Chắc Đ, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

12. Ông Trần Sa R (L), sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tà Đ, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

13. Bà Quách Thị D, sinh năm 1971 (vắng mặt).

14. Bà Lê Hồng L, sinh năm 1977 (vắng mặt).

15. Bà Hồng Thị Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

16. Ông Lê Phát Đ, sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Thạnh A, xã Thạnh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

17. Ông Lê Quốc K, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bào L, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2021 giữa Lê Phát Đ và Lê Quốc K xảy ra mâu thuẫn với nhau nên Đ có đánh K trước cổng trường THPT Trần Văn B nơi K học.

Sau khi bị đánh K nói lại cho Nguyễn Văn T1 nghe, T1 rủ Quách Nam T và K cùng đi, đồng thời hẹn với Đ gặp nhau tại Công viên Phú L để giải quyết mâu thuẫn giữa Đ và K.

Đ sau khi được hẹn đã rủ thêm Nguyễn Thanh T2, Lý Văn L, Võ Chí T3 và Tạ Văn N cùng đi ra Công viên với Đ.

Khi đến Công viên thị trấn Phú L, Đ kêu T2, L, T3, N đứng đợi để một mình Đ đến chỗ hẹn với nhóm của T1. Khi đến nơi Đ bị T và T1 đánh, sau khi nhóm của T1 rời đi, Đ kể lại sự việc cho T2, L, T3, N nghe.

Xuất phát từ sự việc trên, T2 và T1 sau đó nhắn tin trên facebook, hẹn nhau vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 10/01/2021, hai bên ra Công viên Phú L để giải quyết mâu thuẫn.

Trước khi đi đến điểm hẹn thì T1 rủ thêm Lê Hoàng K, Lâm Minh D và Hứa Văn Đ, T rủ thêm Bùi Anh P, tất cả hẹn tập trung tại nhà Hứa Văn Đ ấp Thạnh Đ, thị trấn Phú L. Khi đi T1 tự chuẩn bị một cây gậy ba khúc, T tự chuẩn bị một cây dao bấm, P tự chuẩn bị hai cây dao tự chế. Còn T2 rủ thêm L, T3 và N đi cùng, N tự cầm theo gậy ba khúc.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 10/01/2021, L chạy xe máy chở T2, T3 chạy xe máy chở N đến điểm hẹn là Công viên Phú L để gặp với nhóm của T1 nhưng không gặp nên tất cả bỏ về và ghé quán uống cà phê thuộc khu vực ấp Xa M, thị trấn Phú L. Lúc này ông Trần Sa R là tài xế làm chung với T2 và L kêu T2 và L chở ông Sa R về nhà xe Thành Th (ấp Xa M), L điều khiển xe chở T2 ngồi giữa, ông Sa R ngồi sau.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của T1 chạy xe máy đến điểm hẹn tại Công viên Phú L gồm: T chở P chạy trước, K chở T1 và D chở Đ chạy sau, khi đến nơi không gặp được nhóm của T2, T nói với P ngồi phía sau xe, T biết T2 làm việc tại ấp Xa M, T hỏi ý P đi xuống Xa M kiểm T2 thì P đồng ý, T chở P chạy trước, nhóm thấy T chạy xe đi nên chạy theo phía sau xe T và P.

Khi vừa đi được một đoạn thì gặp nhóm người quen đang chạy xe máy cùng chiều là Lâm Ánh Q chở Nguyễn Chí V, Lý S chở Nguyễn Chí N, Huỳnh Nhật H chở Lê Hoàng D, khi thấy T, P chạy xe về hướng ấp Xa M nên đã chạy theo.

Khi đến gần ngã ba huyện Thanh T, thuộc ấp Xa M, thì T, P thấy xe L đang chạy theo chiều ngược lại. T quay đầu xe lại đuổi theo. Đến khu vực kho Thành Th, T cho xe ép đầu xe của L. Lúc này hai tay P rút từ trong áo khoác ra 02

cây dao tự chế mỗi cây dài hơn 50cm, thấy vậy ông Sa R nhảy xuống xe chạy ra ngoài lộ, L cũng bỏ xe ngã xuống rồi cùng T2 chạy vào trong kho Thành Th.

T chạy xe vào cửa kho thì dừng lại, P hai tay cầm 02 cây dao đuổi theo L, tay phải của P cầm dao chém vào phần lưng bên vai trái của L 01 cái, rồi tiếp tục cầm dao chém về phía L. Lúc này L nhào vô để giật cây dao thì bị P chém trúng vào nhiều vị trí trên cơ thể của L. Thấy P chém L nên T2 lấy ghế nhựa đánh vào người P 01 cái. T từ ngoài chạy vào thì bị T2 dùng ghế nhựa đánh vào người, T dùng dao bấm đâm lại thì trúng vào bụng của L 01 cái.

Khi thấy T cầm dao, T2 bỏ chạy thì vấp té, T2 vừa té xuống nền thì lúc này V chạy vào can ngăn nhưng bị T2 đánh trúng người nên V cầm nón bảo hiểm đánh vào người T2 vài cái. T1 lúc này cũng tới nơi chạy vào cầm gậy 03 khúc đánh vào đùi của T2 nhiều cái. Trong lúc đó, L giật được 01 cây dao của P cầm trên tay, P và L nắm giữ tay giằng co với nhau, V dùng chân đạp cây dao L đang cầm trên tay xuống nền. Q vào can ngăn câu cổ kêu L buông dao thì L buông ra, P chụp lấy cây dao của L, sau đó Q kéo L ra.

Lúc này nghĩ ầu đả, T1 và V chạy đi ra trước, T1 đưa gậy 03 khúc cho P, P đưa lại cho T giữ, P cầm lấy 02 cây dao rồi được T chở về nhà T. Sau đó, P chạy xe đi Bạc L thuê nhà trọ ngủ, trên đường đi P cất giấu 02 cây dao ở ven đường.

Sau khi nhóm của T và P bỏ đi, L được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc L, đến ngày 26/01/2021 thì xuất viện.

Ngày 11/01/2021 P, T, T1, V đến Cơ quan Công an huyện Thạnh T đầu thú. T giao nộp 01 cây dao xếp bằng kim loại màu vàng dùng để gây thương tích cho L và 01 gậy ba khúc bằng kim loại của T1. P giao nộp 02 cây dao dài bằng kim loại dùng để gây thương tích cho L.

Sau sự việc trên chỉ một mình Lý Văn L bị thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh T đã trưng cầu giám định pháp y đối với Lý Văn L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 50/TgT-PY ngày 16/02/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương vùng bụng phải gây thủng đại tràng ngang, thủng D2 tá tràng đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng đại tràng, tá tràng, đặt hậu môn nhân tạo tạm thời và dẫn lưu ổ bụng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 45% (*Bốn mươi lăm phần trăm*).

- Sẹo xuôi bả vai trái, kích thước sẹo lớn, gầy gai vai trái đã được khâu vết thương và điều trị bảo tồn, không hạn chế chức năng vận động vai- cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06% (*Sáu phần trăm*).

- 02 sẹo sây sát da, rối loạn sắc tố da vùng vai trái, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (*Một phần trăm*).

- 06 sẹo sây sát nông, rối loạn sắc tố da vùng cột sống, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (*Ba phần trăm*).

- 03 sẹo căng tay trái, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (*Ba phần trăm*).

- 02 sẹo căng tay phải, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (*Hai phần trăm*).

- Sẹo vùng gối phải, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (*Một phần trăm*).

- Sẹo vùng gối trái, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (*Một phần trăm*).

- Sẹo căng chân trái, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (*Một phần trăm*).

- Sẹo phẫu thuật kích thước lớn xuôi giữa bụng, 04 sẹo dẫn lưu và đặt hậu môn nhân tạo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08% (*Tám phần trăm*).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là 58% (*Năm mươi tám phần trăm*).

3. Kết luận khác:

- Các tổn thương vùng bụng, vai, lưng là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Không xác định được vật gây thương tích do giấy chứng nhận thương tích không mô tả rõ tính chất của tổn thương.

Tại Công văn số 145/TTPY-GĐTH ngày 14/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng về việc trả lời Công văn số 121/CV-ĐCShS-KTMT ngày 13/9/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạnh T, yêu cầu vấn đề liên quan giám định thương tích đã trả lời như sau:

- Thương tích vùng bụng gây thủng đại tràng ngang, thủng D2 tá tràng đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng đại tràng, tá tràng, đặt hậu môn nhân tạo tạm thời, dẫn lưu ổ bụng: Do vật sắc nhọn gây nên.

- Thương tích xuôi bả vai trái, kích thước lớn, gãy gai vai trái đã khâu, điều trị bảo tồn, không hạn chế chức năng vận động: Do vật sắc gây nên.

- Các thương tích và xây sát da nông ở vùng vai trái, cột sống, căng tay trái, căng tay phải, vùng gối phải, vùng gối trái, căng chân trái: Không xác định được vật gây thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTT ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố các bị cáo Quách Nam T, Bùi Anh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo T, P thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Lý Văn L tổng số tiền 120.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường thêm 30.000.000 đồng để tiếp tục chữa trị thương tích, các bị cáo đồng ý mỗi bị cáo bồi thường thêm 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo

trạng, đồng thời phân tích, đánh giá động cơ, mục đích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Quách Nam T, Bùi Anh P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt bị cáo Quách Nam T và Bùi Anh P mỗi bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù; hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng; về trách nhiệm dân sự, ghi nhận tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, mỗi bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho bị hại Lý Văn L; về vật chứng xử lý tịch thu tiêu hủy; án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Lý Văn L trình bày: Ngày 10/01/2021 tại ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, ông bị các bị cáo Bùi Anh P dùng dao tự chế chém nhiều nhát trúng vào vùng vai trái và nhiều nơi trên cơ thể và bị cáo Quách Nam T dùng dao bấm đâm vào vùng bụng gây thương tích cho ông với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 58%, tại phiên tòa ông xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, trách nhiệm dân sự gia đình các bị cáo đã bồi thường cho ông số tiền 120.000.000 đồng, tại phiên tòa ông yêu cầu mỗi bị cáo bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng để tiếp tục điều trị thương tích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh N và bà Lưu Vân K trình bày: Bà N là mẹ ruột bị cáo T và bà K là mẹ ruột bị cáo P, sau khi các bị cáo gây thương tích cho bị hại Lý Văn L, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng, đây là số tiền bà N cho bị cáo T và bà K cho bị cáo P để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa bà N và bà K không yêu cầu phải trả lại.

Người bào chữa cho bị cáo T Luật sư Phạm Minh Th tranh luận: Thông nhất cáo trạng cũng như luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo. Đối với bị cáo T luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn B trợ giúp viên pháp lý tranh luận: Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, hành vi các bị cáo có tính chất côn đồ nên cần phải có mức án nghiêm khắc, ông B đề nghị mức án từ 07 đến 08 năm tù đối với các bị cáo, về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại, buộc mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Do vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với ông T1 nên đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung hành vi phạm tội của ông T1.

Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Phiên tòa hôm nay vắng mặt những người làm chứng gồm: Ông T2, ông T3, ông N, ông Q, ông D, ông H, bà D, bà L, bà Đ và ông K. Xét thấy, việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/01/2021 tại ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, mặc dù không quen biết với bị hại Lý Văn L, nhưng để giải quyết mâu thuẫn nhỏ của bạn bè với Nguyễn Thanh T2, các bị cáo khi thấy ông L đi chung xe với ông T2 thì đuổi theo và tấn công ông L, các bị cáo Quách Nam T, Bùi Anh P đã dùng hung khí nguy hiểm đem theo trước đó là dao bấm, dao tự chế, đâm và chém vào cơ thể của bị hại ông Lý Văn L, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 58%. Thời điểm thực hiện hành vi các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, với tình tiết định khung tăng nặng có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng số 16/CT-VKSTT ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo Quách Nam T, Bùi Anh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, để giải quyết những mâu thuẫn nhỏ của bạn bè trong cuộc sống, thay vì chọn cách đối thoại hoặc nhờ chính quyền can thiệp, các bị cáo đã chọn vũ lực, tự chuẩn bị dao bấm, dao tự chế là hung khí nguy hiểm trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong thực hiện hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò và công việc của mỗi người khi thực hiện. Bị cáo T là người rủ rê, cầm đầu và thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt, bị cáo P là đồng phạm nhưng lại tích cực, liều lĩnh, hung hãn và chủ động tấn công bị hại, các bị cáo đều có vai trò ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm như nhau trong việc gây thương tích cho bị hại.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo T có bà ngoại là người có công được Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen do có thành tích tham gia kháng chiến. Bị cáo P có ông nội và bác ruột là liệt sĩ, bà nội được phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đồng thời đề nghị mức án đối với các bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù là trong khung hình phạt, đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Luật sư bào chữa cho bị cáo Quách Nam T đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để yêu cầu xử dưới khung đối với bị cáo T. Xét thấy, mặc dù bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đủ điều kiện để có thể cân nhắc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử mức án dưới khung đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T có nhiều tình tiết định khung tăng nặng như phạm tội có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm, mặt khác tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại ở mức cao, nên Luật sư đề nghị xử dưới khung đối với bị cáo là chưa nghiêm, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu xử nghiêm khắc đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có ghi nhận. Tuy nhiên, mức án Viện kiểm sát đề nghị đã được xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo và đều trong khung hình phạt. Ngoài ra, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu trả hồ sơ để điều tra bổ sung do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với ông Nguyễn Văn T1. Xét thấy, mặc dù từ đầu ông T1 có rủ rê bị cáo T đi nói chuyện với nhóm của T2 tại công viên Phú L, ông T1 có đem theo hung khí là gậy 03 khúc, nhưng khi đến điểm hẹn thì không gặp nhóm của T2, việc bị cáo T và P chủ động đi xuống ấp Xa M để kiếm T2 không nằm trong dự tính ban đầu của T1 và không có bàn bạc với T1. Khi đến nơi gặp bị hại L tại ấp Xa M, bản thân ông T1 là người đến sau, sự việc ẩu đả giữa các bị cáo và bị hại đã xảy ra, ông T1 cũng không gây thương tích cho bị hại hoặc ai khác nên hành vi của ông T1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông L xác nhận đã nhận tiền bồi thường từ

gia đình các bị cáo số tiền 120.000.000 đồng, trong đó nhận từ bà N mẹ ruột bị cáo Tam 60.000.000 đồng, nhận từ bà K mẹ ruột bị cáo P 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại và các bị cáo thống nhất thỏa thuận, các bị cáo đồng ý mỗi bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng để tiếp tục chữa trị thương tích, Hội đồng xét xử khi nhận thỏa thuận nêu trên. Bà N và bà K không yêu cầu bị cáo T, bị cáo P có nghĩa vụ trả lại số tiền đã khắc phục thay cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm 02 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, dài 52,5cm và 52,3cm của bị cáo P dùng chém bị hại; 01 cây dao xếp bằng kim loại màu vàng dài 22,8cm của bị cáo T dùng đâm bị hại; 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại dài 63cm của ông Nguyễn Văn T1; 01 chiếc áo thun màu đen tay ngắn, trên thân áo có chữ CTMEN, đã qua sử dụng, bị rách thuộc sở hữu của bị hại Lý Văn L, tại phiên tòa ông T1 và ông L đều từ chối nhận lại. Xét thấy, các vật chứng nêu trên gồm dao là công cụ, phương tiện phạm tội, các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn T1, Lê Hoàng K, Lâm Minh D, Hứa Văn Đ cùng đi chung với các bị cáo, hẹn gặp nhau với nhóm của T2 tại Công viên Phú L, nhưng khi đến điểm hẹn thì không gặp T2, việc đi xuống ấp Xa M, thị trấn Phú L để tìm T2 là do bị cáo T và P tự bàn bạc với nhau và chạy xe đi, không bàn tính sẽ gây thương tích cho bị hại, thực tế ông T1, K, D và Đ cũng không gây thương tích gì cho bị hại ông L và người nào khác, nên chưa đủ cơ sở để xem xét về trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét mà kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật đối với những người nêu trên.

[13] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về trách nhiệm dân sự, án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Quách Nam T và Bùi Anh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Quách Nam T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 10/3/2021.

Xử phạt bị cáo Bùi Anh P 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 10/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Quách Nam T và Bùi Anh P mỗi bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng, tuyên bố tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 cây dao bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 52,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (mũi nhọn, một cạnh bén) kích thước 39,2cm x 6,2cm, phần cán kích thước 13,3cm x 3,5cm;

- 01 cây dao bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 52,3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (mũi nhọn, một cạnh bén) kích thước 34,5cm x 3,8cm, phần cán bằng gỗ dài 17,8cm;

- 01 con dao, loại dao xếp, bằng kim loại màu vàng, mũi nhọn, dài 22,8cm, trong đó cán dao dài kích thước 12,7cm x 02cm, trên cán có nhiều lỗ tròn kích thước khác nhau và lưỡi dao có kích thước 10,1cm x 1,5cm;

- 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại dài 63cm, cán bọc bằng nhựa màu đen kích thước 23,5cm x 2,4cm;

- 01 chiếc áo thun màu đen tay ngắn, trên thân áo có chữ CTMEN, thân áo có 02 vết rách, vết rách thứ nhất ở vùng bả vai bên trái phía sau có kích thước 21cm và vết thứ hai ở vùng bụng bên phải có chiều dài 01cm, quá trình cấp cứu nạn nhân chiếc áo được cắt một đường từ trên xuống dưới.

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Quách Nam T, Bùi Anh P mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh T;
 - Công an huyện Thạnh T
- (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh T;
 - Bị cáo; Bị hại; NLQ;
 - Người bào chữa cho bị cáo T;
 - Người BVQ&LIHP cho bị hại;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp